TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05-12-2022
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Minh Hùng.

2. Ông Nguyễn Văn Còn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy H, sinh năm 1981; ĐKHKTT: Số X, khu phố TB, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Long An; Địa chỉ cư trú: Số Y, đường BHN, Phường Z, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Trần Hữu V, sinh năm 1974; Địa chỉ cư trú: Số X, khu phố TB, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy H trình bày: Bà và ông Trần Hữu V quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 14/7/2017 tại Ủy ban nhân dân phường TM, quận K, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại Số X, khu phố TB, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Long An, vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 01 con chung nhưng về sau vợ chồng xảy ra nhiều mâu

thuẫn, thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vì nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Hữu V.

Về con chung: Bà và ông Trần Hữu V có 01 con chung tên Trần Ngọc C sinh ngày 20/11/2018. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu C vì từ khi sinh ra cháu C đều sống chung với bà và do bà chăm sóc cho đến nay. Bà không yêu cầu ông Trần Hữu V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H trình bày trong quá trình chung sống, vợ chồng không tạo lập được tài sản chung và cũng không nợ ai nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Hữu V vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý vụ án và không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không có yêu cầu khác và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Vụ án đã được Tòa án công khai chứng cứ, không tiến hành hòa giải được vì lý do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trần Hữu V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Thùy H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Hữu V và có tranh chấp về quyền nuôi con, bị đơn hiện đang cư trú tại thị trấn T1, huyện T, tỉnh Long An theo xác nhận ngày 03/8/2022 của Công an thị trấn T1, huyện T, tỉnh Long An. Vì vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án này được xác định là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được vì nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Vì vậy, Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn ngày 04/10/2022 xin vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án căn cứ

vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy H xin ly hôn với ông Trần Hữu V, thấy rằng: Bà Nguyễn Thị Thùy H và ông Trần Hữu V tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2017, đăng ký ngày 14/7/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Tràng Minh, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông V được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Theo bà H trình bày, tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn được nữa, vợ chồng đã không còn quan tâm đến nhau nên yêu cầu được ly hôn với ông V. Ông V từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về yêu cầu khởi kiện của bà H nhưng ông V đều vắng mặt và không thể hiện ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H. Như vậy chứng tỏ ông V cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với bà H. Vì vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông V là có phát sinh trên thực tế, vợ chồng đã không còn quan tâm đến nhau, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy H có cơ sở chấp nhận là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy H và ông Trần Hữu V có 01 con chung tên Trần Ngọc C sinh ngày 20/11/2018 hiện đang sống với bà H, do bà H trực tiếp chăm sóc. Xét thấy, cháu C sống với bà H từ khi sinh ra cho đến nay vẫn phát triển bình thường. Mặt khác, ông V cũng không có ý kiến phản đối với yêu cầu được trực tiếp nuôi con của bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên Trần Ngọc C sinh ngày 20/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Thùy H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 81 và 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Bà H không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà H trình bày trong quá trình chung sống bà và ông V không tạo lập được tài sản chung và cũng không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung và nợ chung. Vì bị đơn vắng mặt, không có ý kiến trình bày về tài sản chung và nợ chung nên Hội

đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thùy H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông Trần Hữu V không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo Biên lai số 0006204 ngày 04/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; bà H đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thùy H về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" đối với ông Trần Hữu V.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy H được ly hôn với ông Trần Hữu V.

Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thùy H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Ngọc C sinh ngày 20/11/2018. Ông Trần Hữu V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định của pháp luật.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thùy H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006204 ngày 04/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Bà Nguyễn Thị Thùy H đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Trần Hữu V không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- UBND phường TM, quận K, thành phố Hải Phòng (Để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Huỳnh Thị Hoàng Dung